

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC CÁT THƯỜNG MẠI TƯ VẤN VIỆC LÀM  
THUẬN PHÁT**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC CÁT THƯỜNG MẠI TƯ VẤN VIỆC LÀM THUẬN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUAN PHAT EMPLOYMENT CONSULTING COMMERCIAL MINING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109628152

**3. Ngày thành lập:** 11/05/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

93 Ngõ 138 Đường Ý La, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 09737836731

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Khai thác và thu gom than cứng<br>Chi tiết: Khai thác, chế biến than.                                                                                                                                             | 0510        |
| 2.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                                                   | 0810(Chính) |
| 3.  | Khai thác quặng sắt                                                                                                                                                                                               | 0710        |
| 4.  | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt<br>Chi tiết: Khai thác quặng bôxít, quặng cát trắng, quặng cát đen                                                                                                   | 0722        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu gạch, ngói, cát, đá, sỏi, xi măng, sắt thép, clanke, phụ gia cho sản xuất xi măng; tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. | 4663        |
| 6.  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                               | 5022        |
| 7.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                 | 4312        |
| 8.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                 | 4101        |
| 9.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                           | 4102        |
| 10. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                     | 4211        |
| 11. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                      | 4212        |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                        | 4299        |
| 13. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                    | 4330        |
| 14. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                               | 4390        |
| 15. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                                                                                              | 0118        |
| 16. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                               | 4662        |
| 17. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh.                                                       | 4773        |
| 18. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                                                    | 1610        |
| 19. | Đào tạo trung cấp<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                 | 8532        |
| 20. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                         | 5510        |
| 21. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                                                                                                                             | 7810        |
| 22. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                    | 4933        |
| 23. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                  | 5610        |
| 24. | Khai thác gỗ                                                                                                                                                                                                      | 0220        |

**6. Vốn điều lệ:** 386.000.000.000 VNĐ

*Ba trăm tám mươi sáu tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 386.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                          | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | ĐỖ THỊ MAI         | Tổ 11, Phước<br>Hữu, Xã Long<br>Phước, Thành phố<br>Bà Rịa, Tỉnh Bà<br>Rịa - Vũng Tàu,<br>Việt Nam          | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 38.600        | 38.600.000.000           | 10,000       | 0331580013<br>39                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                             | Tổng số                            | 38.600        | 38.600.000.000           | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | HOÀNG THỊ<br>TRANH | 309 Tổ 7, Khu<br>Phố 5, Phường<br>Long Toàn,<br>Thành phố Bà<br>Rịa, Tỉnh Bà Rịa -<br>Vũng Tàu, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 38.600        | 38.600.000.000           | 10,000       | B8376436                                                                                                               |            |
|     |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                             | Tổng số                            | 38.600        | 38.600.000.000           | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                          |                           |         |                 |        |           |
|---|------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|-----------------|--------|-----------|
| 3 | NGUYỄN VĂN CHÍNH | Thôn Hán Bắc, Xã Gia Tiến, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông         | 212.300 | 212.300.000.000 | 55,000 | C2367924  |
|   |                  |                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                          | Tổng số                   | 212.300 | 212.300.000.000 | 55,000 |           |
|   |                  |                                                                          |                           |         | 0               |        |           |
| 4 | CAO THỊ THÚY NA  | E723, KP5, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 38.600  | 38.600.000.000  | 10,000 | 272193883 |
|   |                  |                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                          | Tổng số                   | 38.600  | 38.600.000.000  | 10,000 |           |
|   |                  |                                                                          |                           |         |                 |        |           |
| 5 | VÕ THỊ THỦY      | Đông Tuấn, Xã Tam Hải, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông         | 38.600  | 38.600.000.000  | 10,000 | 205229744 |
|   |                  |                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0               | 0,000  |           |
|   |                  |                                                                          | Tổng số                   | 38.600  | 38.600.000.000  | 10,000 |           |
|   |                  |                                                                          |                           |         |                 |        |           |

|   |                   |                                                                             |                                    |        |                |       |           |  |
|---|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|----------------|-------|-----------|--|
| 6 | NGUYỄN<br>MẠNH HÀ | Xóm Long Lập,<br>Xã Tân Dân,<br>Huyện Đức Thọ,<br>Tỉnh Hà Tĩnh,<br>Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 19.300 | 19.300.000.000 | 5,000 | 183306436 |  |
|   |                   |                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0              | 0,000 |           |  |
|   |                   |                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0              | 0,000 |           |  |
|   |                   |                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0              | 0,000 |           |  |
|   |                   |                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0              | 0,000 |           |  |
|   |                   |                                                                             | Tổng số                            | 19.300 | 19.300.000.000 | 5,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHÍNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 12/04/1946

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C2367924

Ngày cấp: 12/10/2016

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Địa chỉ thường trú: Thôn Hán Bắc, Xã Gia Tiến, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hán Bắc, Xã Gia Tiến, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội